**TRƯỜNG THCS ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - LỚP 6**

*Họ và tên học sinh* **…………………… Môn: Ngữ văn -Năm học 2023 – 2024**

**Lớp 6A… Thời gian làm bài: 90 phút**

1. **ĐỌC HIỂU (6 điểm). Đọc văn bản sau:**

**Hùng Vương chọn đất đóng đô**

*Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô của nước Văn Lang.*

*Vua đi tới một miền phong cảnh đẹp đê, đất phẳng mà rộng, có nhiều khe suối. Vua cho là thể đất chưa đủ, bèn sai chim đại bàng đắp 100 quả gò, hẹn trước khi trời sáng phải xong. Chim đại bàng khuân đất đá đắp được 99 quả gò, chợt có con gà ngủ mơ gáy sáng, chim đại bàng ngỡ trời đã rạng, vỗ cánh bay đi. Vua Hùng đi tìm đất khác.*

*Lại tới nơi khác, vua thấy có một ngọn núi cao sừng sững như cái trụ chống trời vươn lên giữa hàng trăm quả đồi vây quanh. Vua thúc ngựa lên ngọn núi, dừng ngựa đứng trông bốn phương tám hướng, rộng hẹp thấp cao, rừng trải xa xa, khe ngòi quanh lượn, vua đẹp lòng vừa ý, mới dong ngựa từ từ xuống núi. Chợt con ngựa quay đầu, vó ngựa đập mạnh, núi lở xuống, sạt mất một góc. Vua chê thể đất không vững, bèn bỏ đi.*

*Lại tới một tòa núi dài, đầu cao, đuôi thấp nằm giữa 100 quả đồi nhỏ như con giao long bơi lượn trên mặt sông. Trên núi có đường lên trời, có hang xuống đất. Vua bước vào hang, chợt gặp một con rắn trắng chắn đường cho là điềm gở bèn bỏ đi.*

*Theo sông Thao, tới một vùng, thấy trước mặt là sông lớn, sau lưng là núi cao, đầm nước mênh mông bao bọc những hòn đảo nhỏ. Vua đứng ngắm cảnh, chợt có một con rùa vàng hiện lên mặt nước, lưng như tấm phản, gật đầu chào vua, tự xưng là chúa đầm này. Vua cưỡi lưng rùa. Rùa đưa vua đi thăm 99 nách, cây cối lòa xòa, nước trong xanh, các loài thủy tộc chào đón nhà vua. Vua khen cảnh đẹp nhưng cho rằng thế đất không đủ 100 ngách và không có thế mở rộng để dựng cung điện họp muôn dân nên lại bỏ đi.*

*Lên tới sông Đà, sóng xô cuồn cuộn, núi Tản vươn mình một dải, ven sông cây xanh bát ngát, địa thế rất đẹp. Vua truyền lệnh cho chim phượng hoàng đào 100 chiếc hồ, chọn đây là đất đóng đô. Đào được 99 cái thì chợt có tiếng phượng đực kêu ở đằng xa, phượng cái vỗ cánh bay theo, cả đàn con bay lên. Vua thấy không đủ 100 cái hồ, nên cũng bỏ đi.*

*Vua đi mãi nơi này nơi khác mà chưa chọn được nơi nào có thể định đô. Đi tới một vùng, trước mặt có ba sông tụ hội, hai bên có Tản Viên, Tam Đảo chầu1 về, có đồi núi gần xa, có đồng ruộng tươi tốt, có dân cư đông vui. Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hằn lên như đầu một con rồng, còn những dãy kia như những khúc rồng uốn lượn. Vua cả mừng thấy núi non kỳ tử2, đất tốt, sông sâu, cây cối xanh tươi. Vua Hùng chọn nơi đây làm đất đóng đô, có thế hiểm để giữ, có thế để mở chỗ cho muôn dân tụ hội.*

*Đó là kinh đô Văn Lang xưa3.*

(Theo Vũ Ngọc Khánh)

**Lựa chọn phương án đúng nhất (khoanh vào đề kiểm tra):**

**1**. Phương án nào nêu đúng thể loại của văn bản trên?

A. Truyện ngắn C. Truyện truyền thuyết

B. Truyện cổ tích D. Truyện đồng thoại

*1. Chầu: hướng vào, quay về một vật khác.*

*2.Kỳ tú: kỳ lạ và đẹp đẽ.*

*3. Nay thuộc vùng Việt Trì, Phong Châu.*

**2**. Truyện được kể theo lời của ai?

A. Lời của chim đại bàng C. Lời của chim phượng hoàng

B. Lời của rùa vàng D. Lời của người kể chuyện

**3**. Vì sao vua Hùng không chọn vùng đất bên sông Thao làm nơi đóng đó?

A. Vì vùng đất này không có sông lớn, núi cao.

B. Vì vùng đất này không có cảnh đẹp.

C. Vì không đủ 100 ngách và thế đất không đủ rộng.

D. Vì vùng đất này cây cối lòa xòa, không có các loài thủy tộc.

***4****. Câu văn: “Đi tới một vùng, trước mặt có ba sông tụ hội, hai bên có Tản Viên, Tam Đảo chầu về, có đồi núi gần xa, có đồng ruộng tươi tốt, có dân cư đông vui." sử dụng biện pháp tu từ nào?*

A. So sánh B. Nhân hóa C. Điệp ngữ D. Ấn dụ

***5.*** *Trong câu văn: “Theo sông Thao, tới một vùng, thấy trước mặt là sông lớn, sau lưng là núi cao, đầm nước mênh mông bao bọc những hòn đảo nhỏ”* có mấy từ láy ?

A. Một từ B. Hai từ C. Ba từ . D Không có từ nào

**6.** Phương án nào dưới đây **không** phải là chỉ tiết kì ảo có trong truyện?

A. Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô

B. Rùa đưa vua đi thăm 99 ngách

C. Chim đại bàng khuân đất đá đắp được 99 quả gò

D. Vua truyền lệnh cho chim phượng hoàng đào 100 chiếc hồ

**7.** Nhận xét nào đúng về những cái tên “*Tản Viên”, “Tam Đảo*" được nhắc đến trong truyện?

A. Chỉ có trong tưởng tượng của người kể chuyện

B. Gắn với hành trình chọn đất đóng đô của vua Hùng

C. Xuất hiện trong giấc mơ của vua Hùng

D. Là nơi chim đại bàng và rùa thần đưa nhà vua đi thăm

**8.** Truyện *Hùng Vương chọn đất đóng đô* phản ánh mong muốn gì của người Việt thời đại vua Hùng?

A. Chinh phục tự nhiên, chiến thắng thiên tại B. Đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài

C. Cư trú ổn định, đất nước thái bình, hùng mạnh D. Bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

**Trả lời các câu hỏi/thực hiện các yêu cầu:**

**9**. Nêu ý nghĩa của chi tiết: “*Vua đi mãi nơi này nơi khác mà chưa chọn được nơi nào có thể định đô’’*

**10**. Một truyện dân gian mà em đã học có đề cập tới công cuộc tìm người tài cứu nước của vua Hùng. Em hãy ghi lại tên truyện và nêu cách thức tìm kiếm của nhà vua được phản ánh trong văn bản.

**II. VIẾT (4 điểm).** Bàn về truyện cổ tích, có ý kiến cho rằng: “*Truyện cổ tích không chỉ dạy ta biết yêu, biết ghét mà còn dạy ta biết ước mơ”.*

Tưởng tượng em là một nhân vật trong thế giới cổ tích. Những gì đã trải qua mang tới cho em biết bao cảm xúc và cả những bài học trong cuộc sống. Hãy kể lại câu chuyện của mình.

---------------------------------------Hết---------------------------------------

*Ghi chú: Điểm phần I: 1 → 8, (4.0 điểm); 9. (1.0 điểm); 10. (1.0 điểm)*

Điểm phần II: a. Hình thức (1.0 điểm); b. Nội dung (3.0 điểm)

*Họ và tên học sinh:...... Lớp: 64...*

-----------------------Hết--------------------------

***Ghi chú:*** *Điểm phần I: 1. (1.0 điểm); 2. (1.0 điểm); 3. (1.5 điểm); 4. (1.0 điểm); 5. (1.5 điểm)*

*Điểm phần II: a. Hình thức (1.5 điểm); b. Nội dung (2.5 điểm)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023- 2024**

**Môn: Ngữ văn 6**

**I. PHẦN I** **(6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1- 8** | **1C 2D 3C 4C 5A 6A 7B 8C** | **4 điểm** |
| **Câu 9** | Chi tiết cho thấy:  + Những khó khăn trong buổi đầu dựng nước  + Những trăn trở vì nước,vì dân của vua Hùng  *( HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách, nêu được 1 ý nghĩa : chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2 ý nghĩa:chấm điểm tối đa)* | **1 điểm** |
| **Câu 10** | - HS kể tên văn bản Thánh Gióng  - HS nêu được cách thức tìm kiếm người tài:Vua truyền sứ giả đi khắp nơi,tìm người tài giỏi cứu nước | 0, 5  0,5 |

**Phần II: Viết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | | |
|  | **Chưa đạt** | **Đạt** | **Tốt** |
| 1. Chọn được đúng truyện cổ tích phù hợp,kể được toàn bộ nội dung câu chuyện. | Chọn sai thể loại hoặc kể cổ tích nhưng kể nhiều nhất được nửa truyện (0,0-0,75 điểm) | Chọn đúng truyện cổ tích nhưng kể sơ sài hoặc kể thiếu chi tiết quan trọng  ( 1,0- 1,2 điểm) | Có truyện hay và ấn tượng ,nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn  ( 1,5 - 2 điểm |
| 2. Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất | Kể ở ngôi thứ 3  (0 điểm) | Kể ở ngôi thứ nhất nhưng chưa nhất quán từ ngữ xưng hô hoặc xưng hô chưa phù hợp  ( 0,25 điểm) | Nhất quán từ ngữ xưng hô ở ngôi thứ nhất, xưng hô phù hợp  ( 0,5 điểm ) |
| 3. Thể hiện được ấn tượng cảm xúc của người kể chuyện | Không xác định được cảm xúc của người kể chuyện  ( 0 điểm) | Có cảm xúc nhưng không rõ hoặc không phù hợp với vai kể  ( 0,25 điểm) | Cảm xúc,thái độ phù hợp,thể hiện rõ nét,sáng tạo  ( 0,5 điểm ) |
| 4. Hình thức, bố cục Mở - Thân – Kết, chính tả, diễn đạt | Số lỗi hình thức,chính tả,diễn đạt > 10  ( 0 điểm) | Số lỗi hình thức,chính tả,diễn đạt trong khoảng từ 4 -9  ( 0,25 – 0,5 điểm) | Số lỗi hình thức,chính tả,diễn đạt <4  (0,75 – 1 điểm) |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND THỊ XÃ SƠN TÂYTRƯỜNG THCS CỔ ĐÔNG | | | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **Năm học:** 2020-2021  ***Môn: Ngữ văn 9 - Thời gian: 90 phút*** | |
| **Họ và tên:**  ………………………………………..  **Lớp:**  ……………………………………….. | **Điểm** | | Lời phê của thầy cô giáo |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I: (6,0 điểm)**

Bài thơ " Bếp lửa" của Bằng Việt đã gợi lại những kỉ niệm xúc động về người bà và tình bà cháu. Trong bài thơ có đoạn:

*Mẹ cùng cha công tác bận không về*

*Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe*

*Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học*

*Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc*

*Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà*

*Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?*

**Câu 1:** Nêu hoàn cảnh ra đời và xuất xứ của bài thơ "Bếp lửa".

**Câu 2:** Đoạn thơ trên có sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

**Câu 3:** Nghĩa của từ “nhóm” trong đoạn trích trên và từ “nhóm” trong câu thơ “Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ” có gì khác nhau?

**Câu 4:** Ở một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9, hình ảnh bếp lửa cũng được nhắc đến. Bếp lửa đã gợi lên tình cảm ấm áp về những người cùng trải qua những năm tháng gian khổ, gắn bó với nhau như một gia đình. Em hãy cho biết tên bài thơ và tác giả của bài thơ đó?

**Câu 5:** Viết đoạn văn Tổng - Phân - Hợp (khoảng 12 câu), để làm rõ hình ảnh người bà và tình cảm của cháu với bà qua đoạn thơ trên, trong đoạn có sử dụng câu cảm thán và phép nối (gạch dưới câu cảm thán và từ ngữ dùng làm phép nối đó).

**PHẦN II: (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*…”Bất cứ ai từng theo dõi Neil Armstrong đặt chân lên Mặt Trăng năm 1969 cũng có thể nói với bạn rằng tại khoảnh khắc đó, Trái Đất như ngừng quay. Sự kì diệu và đáng kính phục của thành tựu đó khó tin đến mức một số người vẫn nghĩ rằng nó đã được dàn dựng trên phim trường của Hollywood. Khi các phi hành gia đặt chân lên Mặt Trăng, người ta bắt đầu nói: “Nếu chúng ta có thể đến Mặt Trăng, chúng ta có thể làm được bất cứ điều gì”…*

*(Trích “Cà phê” trên Sao Hỏa, Stephen Petranek, NXB Lao động, 2017)*

**Câu 1:** Tìm một lời dẫn trực tiếp và một lời dẫn gián tiếp có trong đoạn trích trên.

**Câu 2:** Ý nghĩ về việc con người đặt chân lên Mặt Trăng như “được dàn dựng trên phim trường của Hollywood” được nhắc đến trong đoạn trích đã khẳng định điều gì?

**Câu 3:** Rất nhiều thành tựu của nhân loại đã cho thấy khả năng của con người là vô hạn. Từ đoạn trích trên, kêt hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ bằng một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý nghĩa của sự nỗ lực biến cái "không thể" thành “có thể” trong cuộc sống.

**BÀI LÀM**

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ 1- VĂN 9**

**Năm học: 2020-2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I** |  | **(6,0 điểm)** |
|  | **Câu 1**.( 0,75đ)  - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ Bếp lửa được viết năm 1963  - Khi tác giả đang là sinh viên học ngành Luật ở nước ngoài  ( Liên - xô cũ).  - Xuất xứ: Được in trong tập " Hương cây bếp lửa" - là tập thơ đầu tay của Bằng Việt và Lưu Quang Vũ, xuất bản 1968.  **Câu 2:** (0,2 5điểm)  - Phương thức biểu đạt của đoạn thơ trên: biểu cảm và tự sự.  *( HS xác định 1 ptbđ- không cho điểm)*  **Câu 3**: (1,0 điểm)  Nghĩa của từ " nhóm" trong đoạn trích trên:  - Từ “nhóm” trong đoạn trích được dùng theo nghĩa gốc Khiến đoạn thơ như một câu chuyện kể về kỉ niệm bên bà. Khi những kỉ niệm, hồi tưởng đó được hiện ra cũng là lúc cảm xúc người cháu ùa về, đó là nỗi xúc động, nhớ bà da diết. Qua đó thấy được tình yêu thương của bà dành cho cháu cũng như tình cảm của cháu  - Còn “nhóm” trong câu thơ “Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ” được dùng theo nghĩa chuyển: bà không chỉ nhóm bếp lửa, làm lửa nhen lên từ nguyên liệu củi rơm mà còn nhóm lên cả những tâm tình, ước mơ, khao khát của tuổi nhỏ, từ đó nâng đỡ tâm hồn cháu trên bước đường đời.  **Câu 4:** (0,5điểm)  Hình ảnh bếp Hoàng Cầm xuất hiện trong văn bản: “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của nhà thơ Phạm Tiến Duật.  Câu 5: ( 3,5 điểm)  \* Về hình thức: (1,0 điểm)  - Trình bày đúng đoạn văn tổng - phân - hợp, có liên kết mạch lạc.  - Có đủ số câu theo yêu cầu, có đánh số thứ tự từ câu đầu đến câu cuối.  - Trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và phép nối ( có gạch chân và chú thích)  \* Về nội dung (2,5 điểm):  – Hình ảnh người bà:  + Bà vừa là cha, vừa là mẹ lại vừa là người thầy. Bà đã thay thế và lấp đầy tất cả.  + Bà nhiều vất vả nhưng giàu tình yêu thương, nhẫn nại, giàu đức hy sinh.  – Tình cảm của người cháu dành cho bà:  + Cháu còn nhỏ nhưng đã biết thương, biết ơn bà, hiểu những gian khổ, nhọc nhằn đời bà  + Hai câu thơ cuối như lời trách móc vô cớ chim tu hú, tất cả xuất phát từ tình yêu thương và nỗi nhớ bà.  \* Nghệ thuật của đoạn thơ: Tác giả sử dụng liệt kê, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, giọng thơ tâm tình, thủ thỉ, thiết tha, yếu tố tự sự kết hợp nhuần nhuyễn với biểu cảm.  với bà. | **(0,25đ)**  **(0,25đ)**  (0,25đ)  (0,25đ)  (0,5đ  **(0,5đ)**  **(0,5đ)**  0,25 điểm  0,25 điểm  0,5 điểm  **(0,5điểm)**  (0,5điểm)  (0,5điểm)  (0,5điểm)  ( 0,5 điểm) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần II** |  | **(4,0 điểm)** |
|  | **Câu 1:** ( 1,0 điểm)  - Lời dẫn trực tiếp: “Nếu chúng ta có thể đến được Mặt Trăng, chúng ta có thể làm bất cứ điều gì”  - Lời dẫn gián tiếp: “tại khoảnh khắc đó, Trái Đất như ngừng quay” hoặc “nó đã được dàn dựng trên phim trường của Hollywood”  **Câu 2:** ( 1,0 điểm)  - Muốn khẳng định ý nghĩ về việc con người đặt chân lên Mặt Trăng là rất khó tin, nhấn mạnh đây là một thành tựu kì diệu và đáng kính.  - Qua đó tác giả bộc lộ sự cảm phục, tự hào, ngỡ ngàng trước thành tựu này  **Câu 3: ( 2,0 điểm)**  \* Về hình thức: (0,5 điểm)  - Trình bày đúng đoạn văn với dung lượng yêu cầu.  - Dẫn dắt hợp lý, diễn đạt trôi chảy, trình bày sạch sẽ, từ ngữ trong sáng.  \* Về nội dung (1,5 điểm):  \* Mở đoạn: Giới thiệu sơ lược về chủ đề bài viết: Nỗ lực biến cái không thể thành có thể  \* Thân đoạn:  1, Giải thích:  + Cái không thể: Là điều ta tin rằng không làm được, là điều vô lí, xa vời.  + Cái có thể: điều mà ta có thể làm, hoàn thành được.  => Việc nỗ lực biến cái không thể thành cái “có thể” chính là cố gắng đến cùng để làm được những điều tưởng như rất khó, không thể thực hiện.  2, Ý nghĩa của việc nỗ lực biến cái không thể thành cái “có thể”:  + Con người có thể chinh phục được những thử thách lớn lao, từ đó tạo ra những thành công mới mẻ, tạo sự hiện đại và làm nên điều kì diệu trong cuộc sống trong mọi lĩnh vực  + Con người bứt phá được giới hạn của bản thân, khám phá được ở chính bản thân mình những sức mạnh tiềm ẩn, những khả năng tuyệt vời mà trước đó ta chưa từng nghĩ tới.  + Cuộc sống có ý nghĩa hơn bởi con người có thêm sức mạnh để vượt qua được những thất bại, biết ước mơ, sáng tạo và cống hiến không ngừng  + Việc làm đó còn là nguồn động viên tinh thần vô cùng lớn với những người xung quanh và thế hệ mai sau.  + Dẫn chứng thực tế:  3, Mở rộng, vấn đề:  Nếu không nỗ lực biến cái không thể thành cái “có thể” thì sao?  + Cuộc sống sẽ mãi lạc hậu, con người không tạo ra được sự tân tiến, không thể tiến xa, cũng không thể đi đến sự hiện đại như hôm nay  + Con người dễ gặp thất bại vì tin rằng “mình không làm được”, không có sự nỗ lực để đạt tới mục tiêu cao hơn  + Nỗ lực này không có nghĩa là mù quáng dốc hết mọi sức lực biến những điều quá đỗi vô lý và thiếu nhân văn thành những điều thực tế.  \* Kết đoạn: Bài học, liên hệ: rút ra bài học và liên hệ về bản thân. | 0,5điểm  (0,5điểm)  (0,5 điểm)  (0,5 điểm)  (0,25điểm)  (0,25điểm)  (0,25điểm)  (0,25điểm)  (0,5điểm)  (0,25điểm)  (0,25điểm) |